

Số: 131/QĐ-UBND

Văn Chấn, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 06/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 01/TTr-PTP ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 23 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (Có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện, Trưởng phòng Tư pháp, các thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: VT

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Duy Hiền**

**DANH SÁCH**  
**XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số **131** /QĐ-UBND ngày **10** tháng **02** năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chân)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>								
1	Xã Bình Thuận	95.5	10	30	11.5	19	25	
2	Xã Cát Thịnh	95	10	25	15	20	25	
3	Xã Sơn Lương	95	10	29.5	11.75	19	25	
4	Xã Minh An	94.5	10	28.5	14	17	25	
5	Xã Đồng Khê	94.5	10	27.5	15	17	25	
6	Xã Thượng Bằng La	94	10	29	13	17	25	
7	Xã Đại Lịch	93	10	30	13	15	25	
8	Xã Nghĩa Tâm	92.5	10	29.5	13	15	25	
9	Xã An Lương	90	9	29	13.5	14.25	24	
10	Xã Suối Quyền	88	9	23	14	17	25	
11	Xã Sùng Đô	88	9	24	14.5	17	23.5	
12	Xã Nậm Lành	88	10	24	15	17	22	
13	Xã Tú Lệ	88	10	28	13	14	23	
14	Xã Nghĩa Sơn	87.5	10	25.5	15	12	25	
15	Xã Gia Hội	87.5	10	25.5	15	12	25	
16	Xã Tân Thịnh	87	10	20	14	20	23	
17	Xã Suối Giàng	86	10	25	13	19	19	
18	Xã Suối Bu	84	10	25.5	11.75	12	25	
19	Xã Nậm Mười	84	10	25.5	11.5	12	25	
20	Xã Nậm Búng	84	10	30	13	14	17	
<b>II Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>								
1	TTNT Liên Sơn	91.5	10	30	11.5	20	25	
2	Thị trấn Sơn thịnh	90	10	30	13	19	18	
3	TTNT Trần Phú	84	10	25.5	11.5	12	25	

*NS*



**DANH SÁCH**  
**XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số 434 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
1	Xã Chấn Thịnh	86.5	10	28.5	15	19	14	x



Văn Chấn, ngày 06 tháng 02 năm 2023

**TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH**  
**Thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật**

- 1. Tổng số thành viên Hội đồng:** 11 thành viên.
- 2. Tổng số thành viên có ý kiến thẩm định:** 11 thành viên.
- 3. Kết quả tổng hợp**

a) Về kết quả chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu; kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của 24 xã, thị trấn trên địa bàn.

Các ủy viên Hội đồng đã xem xét, thảo luận và cho ý kiến, nhất trí, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định công nhận 23 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, gồm: Thượng Bằng La, Cát Thịnh, Nghĩa Tâm, Đại Lịch, Tân Thịnh, Nậm Mười, Sùng Đô, Suối Bu, Tú Lệ, Nậm Búng, Nậm Lành, Đồng Khê, Sơn Thịnh, Nông trường Trần Phú, Nông trường Liên Sơn, Suối Giàng, Gia Hội, An Lương, Minh An, Bình Thuận, Suối Quyền, Nghĩa Sơn, Sơn Lương; xã Chấn Thịnh chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật do không đủ điều kiện công nhận theo Khoản 3, Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Về các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả, xử lý hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu:

- Đồng chí Hoàng Thị Thanh Tâm – Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin có ý kiến: Cần tăng cường giải quyết Thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4; Quan tâm thực hiện lĩnh vực chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đồng chí Trần Văn Quý – Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến: Các xã, thị trấn cần quan tâm, chỉ đạo tổ chức trao đổi, đối thoại với nhân dân theo quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Đồng chí Đinh Thị Thanh Uyên – Trưởng phòng Tư pháp có ý kiến: Các xã, thị trấn cần quan tâm, bố trí đầy đủ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để

thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; các mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật cần hoạt động thường xuyên, hiệu quả hơn nữa; đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Các nội dung, vấn đề khác có liên quan thuộc nhiệm vụ của Hội đồng theo quy định.

- Không có

d) Số lượng thành viên Hội đồng/tổng số thành viên Hội đồng nhất trí trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với 23 xã, thị trấn/tổng số 24 xã, thị trấn trên địa bàn.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Vũ Thị Kim Oanh**

**TM. HỘI ĐỒNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lò Thị Thúy Nga**



Số: 01 /TTr-PTP

Văn Chấn, ngày 07 tháng 02 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận Pháp luật năm 2022**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn.

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 06/02/2022.

Kết quả: Có 11/11 đồng chí thành viên Hội đồng đánh giá nhất trí 23/24 xã, thị trấn có hồ sơ đề nghị công nhận Chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; 01 xã không đủ điều kiện công nhận đạt Chuẩn tiếp cận pháp luật theo Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 Thủ tướng Chính phủ.

Phòng Tư pháp kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định: Công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật cho 23 xã, thị trấn (có danh sách kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đinh Thị Thanh Uyên**



## DANH SÁCH XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-PTP ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Phòng Tư pháp huyện)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Xã Bình Thuận	95.5	10	30	11.5	19	25	
2	Xã Cát Thịnh	95	10	25	15	20	25	
3	Xã Sơn Lương	95	10	29.5	11.75	19	25	
4	Xã Minh An	94.5	10	28.5	14	17	25	
5	Xã Đồng Khê	94.5	10	27.5	15	17	25	
6	Xã Thượng Bằng La	94	10	29	13	17	25	
7	Xã Đại Lịch	93	10	30	13	15	25	
8	Xã Nghĩa Tâm	92.5	10	29.5	13	15	25	
9	Xã An Lương	90	9	29	13.5	14.25	24	
10	Xã Suối Quyền	88	9	23	14	17	25	
11	Xã Sùng Đô	88	9	24	14.5	17	23.5	
12	Xã Nậm Lành	88	10	24	15	17	22	
13	Xã Tú Lệ	88	10	28	13	14	23	
14	Xã Nghĩa Sơn	87.5	10	25.5	15	12	25	
15	Xã Gia Hội	87.5	10	25.5	15	12	25	
16	Xã Tân Thịnh	87	10	20	14	20	23	
17	Xã Suối Giàng	86	10	25	13	19	19	
18	Xã Suối Bu	84	10	25.5	11.75	12	25	
19	Xã Nậm Mười	84	10	25.5	11.5	12	25	
20	Xã Nậm Búng	84	10	30	13	14	17	
<b>II</b>	<b>Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	TTNT Liên Sơn	91.5	10	30	11.5	20	25	
2	Thị trấn Sơn thịnh	90	10	30	13	19	18	
3	TTNT Trần Phú	84	10	25.5	11.5	12	25	



**DANH SÁCH**  
**XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-PTP ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Phòng Tư pháp huyện)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
1	Xã Chấn Thịnh	86.5	10	28.5	15	19	14	x





Văn chân, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CÁC XÃ, THỊ TRẤN 2022**

STT	UBND các xã, thị trấn	Kết quả năm 2021	Điểm tự chấm năm 2022	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ý kiến nhận xét của cơ quan thường trực Hội đồng	Ghi chú
1	Xã An Lương	83.5	89.75	90	- Chỉ tiêu 3 (TC4): Việc tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở xã còn hạn chế (đạt 50%). - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng cơ bản đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
2	Xã Bình Thuận	86	99	95.5	- Chỉ tiêu 1 (TC3): Tính sai điểm các vụ việc hòa giải không thành (5/6 vụ không thành) được 0 điểm. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
3	Xã Cát Thịnh	91	95	95	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
4	Xã Đại Lịch	88	93	93	- Chỉ tiêu 5 (TC4): Việc tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn còn thiếu tài liệu kiểm chứng. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng cơ bản đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
5	Xã Đồng Khê	85	94.5	94.5	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	

STT	UBND các xã, thị trấn	Kết quả năm 2021	Điểm tự chấm năm 2022	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ý kiến nhận xét của cơ quan thường trực Hội đồng	Ghi chú
6	Xã Gia Hội	92	87.5	87.5	- Chỉ tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Chỉ tiêu 5 (TC4): Chưa đủ tài liệu kiểm chứng việc tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ. Cơ quan thường trực Hội đồng - Phòng Tư pháp đã yêu cầu bổ sung tài liệu đánh giá theo đúng quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
7	Xã Minh An	86	94.5	94.5	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
8	Xã Nậm Búng	93.5	90	84	- Chỉ tiêu 4 (TC5): Không đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Theo quy định sẽ bị trừ 06 điểm). - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
9	Xã Nậm Lành	88	88	88	- Chỉ tiêu 5 (TC2): Chưa tổ chức bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật. - Chỉ tiêu 6 (TC2): Chưa đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ PBGDPL theo quy định. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	



STT	UBND các xã, thị trấn	Kết quả năm 2021	Điểm tự chấm năm 2022	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ý kiến nhận xét của cơ quan thường trực Hội đồng	Ghi chú
10	Xã Nậm Mười	88	84	84	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiêu 5 (TC2): Chưa tiến hành bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật.</li> <li>- Chi tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</li> <li>- Chi tiêu 5 (TC4): Chưa tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng cơ bản đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</li> </ul>	
11	Xã Nghĩa Sơn	82	87.5	87.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiêu 5 (TC2): Chưa tiến hành bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật.</li> <li>- Chi tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</li> <li>- Chi tiêu 5 (TC4): Chưa tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</li> </ul>	
12	Xã Nghĩa Tâm	89.5	92.5	92.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng của một số tiêu chí chưa đầy đủ theo yêu cầu. (Phòng Tư pháp đã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện theo quy định)</li> <li>- Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.</li> </ul>	
13	TT Sơn Thịnh	88.5	90	90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiêu 4 (TC5): Không đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.</li> <li>- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định.</li> <li>- Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</li> </ul>	

STT	UBND các xã, thị trấn	Kết quả năm 2021	Điểm tự chấm năm 2022	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ý kiến nhận xét của cơ quan thường trực Hội đồng	Ghi chú
14	Xã Sùng Đô	81	88	88	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
15	Xã Suối Bu	88	84.25	84	- Chỉ tiêu 5 (TC2): Chưa tiến hành bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật. - Chỉ tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Chỉ tiêu 5 (TC4): Chưa tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
16	Xã Suối Giàng	89	86	86	Hồ sơ tài liệu kiểm chứng của một số tiêu chí chưa đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu. (Phòng Tư pháp đã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện theo quy định) - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	
17	Xã Suối Quyền	90	88	88	- Chỉ tiêu 5 (TC2): Chưa tiến hành bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật. - Chỉ tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
18	Xã Tân Thịnh	88	87	87	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
19	Xã Thượng Bằng La	92	94	94	- Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	



STT	UBND các xã, thị trấn	Kết quả năm 2021	Điểm tự chấm năm 2022	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ý kiến nhận xét của cơ quan thường trực Hội đồng	Ghi chú
20	TTNT Liên Sơn	91	95	91.5	- Chi tiêu 1 (TC3): Tính sai điểm các vụ việc hòa giải không thành (5/6 vụ không thành) được 0 điểm. - Chi tiêu 4 (TC5): Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
21	TTNT Trần Phú	89	84	84	- Chi tiêu 5 (TC2): Chưa tiến hành bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho tuyên truyền viên pháp luật. - Chi tiêu 1(TC4): Chưa tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Chi tiêu 5 (TC4): Chưa tổ chức để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
22	Xã Tú Lệ	91	88	88	Hồ sơ tài liệu kiểm chứng một số chỉ tiêu chưa đầy đủ theo yêu cầu. (Phòng Tư pháp đã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện theo quy định) - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	
23	Xã Sơn Lương	83	95.25	95	Hồ sơ tài liệu kiểm chứng của một số tiêu chí chưa đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu. (Phòng Tư pháp đã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện theo quy định) - Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	
24	Xã Chấn Thịnh	86.5	86.5	86.5	Không đủ điều kiện công nhận xã đạt CTCPL do trong năm đánh giá có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ - Hồ sơ tài liệu kiểm chứng không đầy đủ, chưa đảm bảo theo yêu cầu	

Ghi chú: - Đủ điều kiện đề nghị công nhận Chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022: 23 xã, thị trấn

- Không đủ điều kiện đề nghị công nhận Chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022: 01 đơn vị (xã Chấn Thịnh)